

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH

QUẢN LÝ CÔNG

Trình độ đại học

Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

I. Thông tin chung

- Tên ngành:
 - o Tiếng Việt: **Quản lý công**
 - o Tiếng Anh: **Public Management**
- Trình độ đào tạo: đại học
- Mã ngành đào tạo: 7340403
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Bộ môn quản lý ngành: Khoa học Hành chính và Quản trị
- Hình thức đào tạo: chính quy
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
 - o Tiếng Việt: Cử nhân ngành Quản lý công
 - o Tiếng Anh: Bachelor of Public Management
- Nơi đào tạo: Khoa Chính trị - Hành chính
- Năm tuyển sinh (dự kiến): năm 2021
- Chỉ tiêu: dự kiến 60 sinh viên.

II. Mục tiêu đào tạo

1 Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, hội nhập; có phẩm chất chính trị và đạo đức chuẩn mực; có kiến thức, kỹ năng tốt về quản lý, quản trị và khả năng phát triển năng lực lãnh đạo, điều hành; có trách nhiệm phục vụ cộng đồng, xã hội.

2 Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu đào tạo (ký hiệu là G) của chương trình Quản lý công:

2.1. Về kiến thức:

[G1] Đào tạo nguồn nhân lực có nền tảng vững chắc về kiến thức giáo dục đại cương, phương pháp nghiên cứu về lĩnh vực quản lý công.

[G2] Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về khoa học quản trị, quản lý; có khả năng triển khai các nhiệm vụ cụ thể tại cơ quan nhà nước cũng như doanh nghiệp khu vực công và khu vực tư.

[G3] Đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức hội nhập quốc tế; có khả năng tham gia hoạch định, xây dựng các nhiệm vụ chiến lược.

2.2. Về kỹ năng:

[G4] Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cơ bản, chuyên sâu trong thực hành nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức khu vực công và khu vực tư.

[G5] Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng tư duy đổi mới, sáng tạo, hội nhập trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập quốc tế.

[G6] Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng học tập suốt đời.

2.3. Về thái độ:

[G7] Hình thành các phẩm chất chính trị, đạo đức chuẩn mực, có ý thức chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

[G8] Hình thành và hoàn thiện các giá trị đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức phục vụ cộng đồng, xã hội.

[G9] Có phẩm chất trung thực; có ý thức đổi mới, sáng tạo và hội nhập, tinh thần hợp tác, có ý chí khởi nghiệp; không ngừng học tập nâng cao trình độ.

III. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo

1 Đối tượng tuyển sinh

Ngành Quản lý công tuyển sinh trình độ đại học theo quy chế tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và theo quy chế tuyển sinh của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), cụ thể như sau:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh chính quy trình độ đại học, trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh hệ chính quy của ĐHQG-HCM.

Thí sinh phải tốt nghiệp kì thi trung học phổ thông (THPT) Quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức và đạt điểm trúng tuyển do Khoa Chính trị - Hành chính quy định.

2 Hình thức tuyển sinh

Khoa Chính trị - Hành chính thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh chính quy trình độ đại học, trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh hệ chính quy của ĐHQG-HCM, cụ thể như sau:

- Phương thức 1: *Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thí sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo*
- Phương thức 2: *Ưu tiên xét tuyển theo quy định riêng của ĐHQG-HCM*
- Phương thức 3: *Xét tuyển dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT*
- Phương thức 4: *Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức*
- Phương thức 5: *Xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi quốc tế uy tín*
- Phương thức 6: *Xét trung bình học bạ 3 năm THPT kết hợp với bài luận về ngành Quản lý công*

3 Tổ hợp môn xét tuyển:

- Đối với phương thức 1: A01 (Toán, Vật lý, Ngoại ngữ), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), C15 (Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội), C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý)
- Đối với phương thức 2: A01 (Toán, Vật lý, Ngoại ngữ), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), C15 (Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội), C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý).
- Đối với phương thức 3: A01 (Toán, Vật lý, Ngoại ngữ), D01 (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh), C15 (Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội), C00 (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý).

4 Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo

Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm: Căn cứ Thông tư 06/2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 07/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Chính trị - Hành chính dự kiến quy mô đào tạo như sau:

Bảng 1: Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

Năm	2021	2022	2023	2024	2025	Từ 2026
Chỉ tiêu	60	66	73	80	88	97
Quy mô	60	126	199	279	307	338

IV. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra (ký hiệu là LO) ngành Quản lý công được xây dựng dựa trên yêu cầu của thực tiễn về nguồn nhân lực ngành Quản lý công; Quy định của Bộ GD&ĐT; có sự tham khảo từ các trường đại học ở Việt Nam và trên thế giới.

Chương trình cử nhân ngành Quản lý công trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm đáp ứng về yêu cầu chuẩn đầu ra, cụ thể như sau:

1. Chuẩn đầu ra về Kiến thức

LO1. Hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, khoa học tự nhiên, kinh tế.

LO2. Vận dụng được những kiến thức cơ bản, nền tảng về khoa học quản trị, quản lý trong quản lý công.

LO3. Phân tích và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản lý công vào thực tiễn công tác quản lý khu vực công và khu vực tư.

LO4. Hiểu và nắm được các kiến thức lý luận bản về kỹ năng lãnh đạo và công vụ quản lý khu vực công trong điều kiện cách mạng Công nghiệp 4.0.

2. Chuẩn đầu ra về Kỹ năng

LO5. Hình thành kỹ năng cơ bản, chuyên sâu trong thực hành nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức khu vực công và khu vực tư.

LO6. Hình thành kỹ năng tư duy đổi mới, sáng tạo, hội nhập trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập quốc tế.

LO7. Hình thành kỹ năng nghiên cứu, học tập suốt đời.

3. Chuẩn đầu ra về Thái độ

LO8. Bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức chuẩn mực.

LO9. Có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

LO10. Có ý thức đổi mới, sáng tạo và hội nhập, ý chí khởi nghiệp, chủ động, tích cực trong việc tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Bảng 2: Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Quản lý công

CĐR cấp			Nội dung	Trình độ năng lực
1	2	3		
LO1. Hiểu và vận dụng được những kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn, khoa học tự nhiên, kinh tế				
1	1		<i>Hiểu và vận dụng</i> được kiến thức về lý luận chính trị	
1	1	1	<i>Hiểu</i> được các nội dung cơ bản về khoa học lý luận chính trị như: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh	3.0
1	1	2	<i>Giải thích</i> được các vấn đề diễn ra trong đời sống chính trị trong nước và thế giới	3.0
1	1	3	<i>Vận dụng</i> các kiến thức lý luận chính trị trong học tập, nghiên cứu và các hoạt động đời sống xã hội	3.0
1	2		<i>Hiểu và vận dụng</i> được kiến thức về khoa học xã hội – nhân văn	
1	2	1	<i>Trình bày</i> được các nội dung cơ bản khoa học chính trị trong đời sống xã hội như: Các mô hình chính trị, thể chế chính trị, mối quan hệ chính trị trong đời sống xã hội...	3.0

1	2	2	Nhận biết được các vấn đề nổi bật, đặc trưng về văn minh thế giới, văn hóa Việt Nam	3.0
1	2	3	Nhận diện các vấn đề xã hội, giải thích các mối quan hệ trong đời sống xã hội	3.0
1	2	4	Thực hành các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể đối với các vấn đề trong đời sống chính trị, xã hội	3.0
1	3		Hiểu và vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên	
1	3	1	Vận dụng được các công thức, phương pháp toán học cơ bản trong tính toán, thống kê, xử lý số liệu	3.0
1	3	2	Giải thích được các quy tắc tư duy, suy luận, phán đoán, đánh giá theo nguyên tắc khoa học	3.0
1	4		Hiểu và vận dụng được kiến thức về kinh tế	
1	4	1	Giải thích các vấn đề cơ bản về kinh tế học trong đời sống xã hội	2.5
1	4	2	Chỉ ra mối quan hệ giữa kinh tế và các hoạt động khác trong đời sống xã hội	2.5
LO2. Vận dụng được những kiến thức cơ bản, nền tảng về khoa học quản trị, quản lý trong quản lý công				
2	1		Vận dụng được các kiến thức về tâm lý, đạo đức và văn hóa công sở	
2	1	1	Trình bày được các kiến thức cơ bản, nền tảng trong quản lý công như: tâm lý đại chúng, tâm lý học quản lý, trí tuệ cảm xúc	3.0
2	1	2	Phân tích các đặc trưng của công vụ, và hoạt động thực thi công vụ, văn hoá tổ chức, điều hành công sở	3.0
2	1	3	Đánh giá được các biểu hiện về đạo đức công vụ trong quá trình thực thi công vụ khu vực công hiện nay	3.0

2	2		<i>Trình bày và áp dụng</i> các kiến thức cơ bản về khoa học quản trị, quản lý khu vực công	
2	2	1	<i>Vận dụng</i> được các nguyên tắc cơ bản trong vận hành hoạt động quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát, đánh giá..	3.0
2	2	2	<i>Phân tích</i> được các nội dung cơ bản trong vận hành quản lý tổ chức như: hành vi cá nhân, hoạt động giao tiếp, lãnh đạo trong tổ chức, quản trị sự thay đổi trong tổ chức, tạo môi trường làm việc, xây dựng chính sách phát triển nhân sự cho tổ chức...	3.0
2	2	3	<i>Làm rõ</i> sự khác biệt giữa khu vực công và khu vực tư, phân tích, so sánh giữa hoạt động quản lý khu vực công và khu vực tư	3.0
2	2	4	<i>Vận dụng</i> được các nội dung về khoa học quản lý khu vực công như: quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, quản lý tài chính công, xây dựng văn hóa tổ chức công, quản lý dịch vụ công	3.5
2	3		<i>Trình bày, phân tích</i> được các kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, hành chính, chính sách công	
2	3	1	<i>Trình bày</i> được các nội dung cơ bản về pháp luật nói chung trong quản lý đời sống xã hội và trong hoạt động quản lý khu vực công hiện nay	3.0
2	3	2	<i>Phân tích</i> được hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước nói chung và nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng	3.0
2	3	3	<i>Phân tích, so sánh</i> các mô hình quản trị nhà nước, quản lý hành chính giữa các quốc gia hiện nay trên thế giới	3.0

2	3	4	<i>Phân tích</i> được vai trò của nguồn nhân lực và các hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong đời sống xã hội	3.0
2	3	5	<i>Trình bày</i> được các nội dung cơ bản về chính sách, vấn đề chính sách trong quản lý xã hội	3.0
LO3. Phân tích và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản lý công vào thực tiễn công tác quản lý khu vực công và khu vực tư				
3	1		<i>Phân tích và đánh giá</i> được các vấn đề chuyên sâu về chính sách và hoạch định, phân tích chính sách công	
3	1	1	<i>Trình bày</i> được các nội dung cơ bản trong quy trình thực hiện chính sách từ khâu hoạch định, thực thi, phân tích, đánh giá chính sách công	3.0
3	1	2	<i>Thực hành</i> các bước xây dựng chính sách công cụ thể để nghiên cứu một vấn đề chính sách trong xã hội hiện nay	3.0
3	1	3	<i>Phân tích</i> được các nội dung cụ thể về chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công hiện nay	2.5
3	1	4	<i>Trình bày</i> được các nội dung cụ thể về chính sách môi trường và phát triển bền vững	2.5
3	1	5	<i>Thực hành</i> các bước cụ thể để hoạch định, thực thi, phân tích, đánh giá các trường hợp cụ thể về chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công và chính sách môi trường và phát triển bền vững trong đời sống xã hội hiện nay	3.0
3	2		<i>Trình bày và vận dụng</i> được kiến thức chuyên sâu về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, lãnh thổ địa phương hiện nay	
3	2	1	<i>Trình bày</i> được các kiến thức quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, bao gồm: quản lý nhà nước về kinh tế, về y tế - văn hóa - giáo dục, về khoa học công nghệ, tài nguyên - môi trường, về dân tộc, tôn giáo...	3.0

3	2	2	<i>Trình bày</i> được các nội dung về dịch vụ công, hoạt động cung ứng dịch vụ công và công tác quản lý nhà nước đối với việc cung ứng dịch vụ công trong xã hội hiện nay	3.0
3	2	3	<i>Phân tích</i> được các nội dung về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công, bao gồm các hoạt động từ phân tích công việc, hoạch định nhân sự, tuyển chọn, sử dụng, đào tạo, đánh giá, tạo động lực làm việc cho nguồn nhân lực khu vực công	3.0
3	2	4	<i>Phân tích</i> được các nội dung chuyên sâu trong quản lý tài chính đối với khu vực công hiện nay	3.0
3	2	5	<i>Trình bày</i> được vị trí của địa phương, lãnh thổ và các hoạt động quản trị tại địa phương lãnh thổ đối với hoạt động quản lý khu vực công hiện nay	3.5
3	3		<i>Hiểu và vận dụng</i> được kiến thức quản lý chuyên sâu đối với khu vực công trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0	
3	3	1	<i>Vận dụng</i> được các kiến thức về quản trị chiến lược khu vực công như: xây dựng chiến lược; triển khai và thực thi chiến lược; kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Phân tích, đánh giá được những thách thức của quản trị chiến lược khu vực công trong bối cảnh toàn cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 hiện nay	3.5
3	3	2	<i>Thực hành</i> được các nội dung trong công tác lãnh đạo, điều hành quản lý đối với khu vực công trong bối cảnh của sự thay đổi và xu hướng toàn cầu hoá dưới sự tác động của cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0	3.0
3	3	3	<i>Phân tích</i> được các nội dung về hoạt động kiểm soát trong quản lý công bao gồm: khái niệm, sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát trong quản lý công; hình thức kiểm soát bên trong	3.0

			và bên ngoài trong quản lý công nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của khu vực công hiện nay	
3	3	4	<i>Vận dụng</i> được các kiến thức về ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động quản lý khu vực công hiện nay, tập trung vào chủ thể quản lý hành chính nhà nước (Chính phủ) trong quản lý các vấn đề xã hội và hoạt động vận hành doanh nghiệp trong bối cảnh thay đổi mạnh mẽ về công nghệ trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0	3.0
3	3	5	<i>Phân tích</i> được các nội dung cơ bản về nền kinh tế tri thức và các vấn đề đặt ra cho quản lý như quản lý vốn tri thức, vấn đề sở hữu trí tuệ, các xu hướng, cơ hội và thách thức của nền kinh tế dựa trên tri thức	3.5
3	3	6	<i>Hiểu</i> được các những nội dung cơ bản về các hình thức hợp tác phát triển kinh tế giữa các quốc gia hiện nay; hiểu được sự tác động của FDI trong nền kinh tế toàn cầu, các chính sách của các quốc gia đối với FDI và các công cụ quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu	3.0
3	3	7	<i>Trình bày</i> được các vấn đề về tăng trưởng và phát triển bền vững của các quốc gia; giải thích được sự tăng trưởng, phát triển của các quốc gia trong bối cảnh hiện nay	3.0
LO4. Hiểu và nắm được các kiến thức lý luận bản về kỹ năng lãnh đạo và công vụ quản lý khu vực công trong điều kiện cách mạng Công nghiệp 4.0				
4	1		<i>Hiểu, trình bày</i> được các công cụ quản lý cơ bản trong học tập, nghiên cứu và quản lý khu vực công	
4	1	1	<i>Trình bày</i> được kiến thức lý luận nền tảng về các công cụ chung phục vụ công tác học tập, nghiên cứu tại nhà trường và xã hội như tin học, ngoại ngữ	2.0

4	1	2	<i>Phân tích</i> được các kiến thức lý luận chung về công cụ phục vụ công tác quản lý chuyên sâu khu vực công như: điều hành công sở; thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành văn bản; quan hệ công chúng...	3.0
4	2		<i>Trình bày, phân tích</i> được các kỹ năng cơ bản trong khu vực công	
4	2	1	<i>Trình bày</i> được kiến thức lý luận nền tảng về các kỹ năng chung phục vụ công tác học tập, nghiên cứu tại nhà trường và xã hội như quản lý thời gian, khởi nghiệp...	2.0
4	2	2	<i>Phân tích</i> được các kiến thức lý luận chung về kỹ năng phục vụ công tác quản lý chuyên sâu khu vực công như: ra quyết định; thu thập, xử lý thông tin; xây dựng, thực hiện kế hoạch; đàm phán...	3.0
LO5. Hình thành kỹ năng cơ bản, chuyên sâu trong thực hành nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức khu vực công và khu vực tư				
5	1		Có kỹ năng để quản lý thời gian, sắp xếp công việc	
5	1	1	<i>Xác định, nhận diện</i> được mục tiêu đặt ra	2.0
5	1	2	<i>Liệt kê, sắp xếp</i> được các công việc theo thứ tự ưu tiên	3.0
5	2		Có kỹ năng để thực hiện lãnh đạo	
5	2	1	<i>Đánh giá</i> được các tình huống, <i>lựa chọn</i> đưa ra quyết định hiệu quả	4.0
5	2	2	<i>Vận dụng</i> các phương pháp để tạo động lực cho người khác	3.0
5	2	3	<i>Vận dụng</i> một cách thuần thục phương pháp trong giao việc	3.0
5	3		Có kỹ năng phân tích, dự báo trong hoạt động quản lý	
5	3	1	<i>Sử dụng thuần thục</i> các công cụ phân tích, thu thập dữ liệu, các mô hình phục vụ cho dự báo trong quản lý công	3.0
5	3	2	<i>Nhận diện, đánh giá</i> thực tiễn các hoạt động quản lý trong đời sống xã hội	3.0

4	3	3	<i>Dự báo được xu hướng vận động, phát triển của các hoạt động kinh tế xã hội</i>	4.0
5	4		Có kỹ năng hành chính - văn phòng	
5	4	1	<i>Trình bày được các thủ tục hành chính và quy trình ban hành, áp dụng các thủ tục trong hoạt động quản lý công</i>	3.0
5	4	2	<i>Thực hành thuần thục việc soạn thảo, ban hành văn bản hành chính thông thường, văn bản quy phạm pháp luật</i>	3.0
5	4	3	<i>Đạt được cách sử dụng và vận hành các thiết bị văn phòng thông thường</i>	3.0
5	5		Có kỹ năng thu thập, phân tích, sử dụng thông tin trong hoạt động quản lý	
5	5	1	<i>Xây dựng được các nguồn thông tin phục vụ tìm kiếm, thu thập thông tin</i>	3.0
5	5	2	<i>Sử dụng thuần thục phương pháp thu thập thông tin điều tra, khảo sát</i>	3.0
5	5	3	<i>So sánh, đánh giá chất lượng, giá trị thông tin phục vụ công tác quản lý</i>	4.0
5	6		Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả	
5	6	1	<i>Hình thành kỹ năng làm việc độc lập, tự chủ, tự chịu trách nhiệm</i>	3.0
5	6	2	<i>Thực hành thuần thục việc phối hợp, liên kết trong làm việc nhóm</i>	3.0
5	6	3	<i>Thực hành thuần thục điều hành, xử lý tình huống phát sinh, động viên trong làm việc nhóm</i>	3.0
5	7		Có kỹ năng giao tiếp bằng lời nói	
5	7	1	<i>Thực hành thuần thục cách nói rõ ràng, mạch lạc, dễ hiểu</i>	3.0
5	7	2	<i>Sử dụng hợp lý các ngôn từ, ngữ điệu, kết hợp với ngôn ngữ cơ thể</i>	3.0

5	8	Có kỹ năng đàm phán trong hoạt động quản lý công		
5	8	1	<i>Hiểu và vận dụng</i> được quy trình đàm phán	3.0
5	8	2	<i>Vận dụng</i> các kỹ thuật để đàm phán hiệu quả	3.0
LO6. Hình thành kỹ năng tư duy đổi mới, sáng tạo, hội nhập trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0 và xu hướng hội nhập quốc tế				
6	1	Có kỹ năng tư duy sáng tạo, đổi mới		
6	1	1	<i>Nhớ</i> được bản chất, các phương pháp để sáng tạo, đổi mới	2.5
6	1	2	<i>Hiểu và thực hiện</i> được các kỹ năng tư duy qua các công cụ đặc biệt	3.0
6	2	Có kỹ năng để khởi nghiệp		
6	2	1	<i>Giải thích</i> được bản chất, các phương pháp để sáng tạo, đổi mới	3.0
6	2	2	<i>Vận dụng</i> để sáng tạo ra các ý tưởng kinh doanh	3.0
6	3	Có kỹ năng ICT (Information & Communication Technologies)		
6	3	1	<i>Thực hành</i> thuần thục các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động văn phòng	3.0
6	3	2	<i>Định hướng</i> ứng dụng các công nghệ thông tin truyền thông trong hoạt động học tập và quản lý	3.0
6	4	Có kỹ năng Ngoại ngữ		
6	4	1	<i>Đọc, hiểu</i> được các thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc hàng ngày	3.0
6	4	2	<i>Xác định</i> được ý chính trong các bài nói và viết được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học	3.0
6	4	3	<i>Giao tiếp, trao đổi</i> tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình	3.0

LO7. Hình thành các kỹ năng để tự học và học tập suốt đời				
7	1	Có kỹ năng học hỏi để hỗ trợ cho việc học tập kiến thức ngành quản lý công và thực hành nghề nghiệp		
7	1	1	<i>Cảm thụ và nhận thức</i> được tầm quan trọng việc học và tự học	3.0
7	1	2	<i>Vận dụng</i> các phương pháp học và tự học để tìm tòi, khám phá tri thức	3.0
LO8. Trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn; có đạo đức tốt, tinh thần phục vụ cộng đồng				
8	1	Trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền CNXH; bản lĩnh chính trị vững vàng, làm tốt trách nhiệm và nghĩa vụ công dân		
8	1	1	<i>Ý thức</i> chính trị đúng đắn, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền CNXH	4.0
8	1	2	<i>Ý thức</i> chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước	4.0
8	2	Có phẩm chất đạo đức chuẩn mực		
8	2	1	<i>Rèn luyện</i> phẩm chất đạo đức cá nhân, phù hợp với đường lối, quan điểm, chính sách và các chuẩn mực xã hội	4.0
8	2	2	<i>Ý thức</i> xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, yêu thương con người	4.0
8	3	Có tinh thần, trách nhiệm phục vụ cộng đồng		
8	3	1	<i>Ý thức</i> đấu tranh, phòng ngừa, phản biện hiệu quả các hiện tượng, vấn đề sai trái trong xã hội	4.0
8	3	2	<i>Thể hiện</i> trách nhiệm gìn giữ, xây dựng, phát triển giá trị cộng đồng phù hợp với sự phát triển của xã hội	4.0

LO9. Có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm trong công việc			
9	1	Ý thức tìm hiểu, nhận diện, nắm bắt các giá trị, chuẩn mực của nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp	
9	1	1 <i>Nhận biết</i> vai trò, tầm quan trọng của nhà quản lý công	4.0
9	1	2 <i>Tôn trọng</i> chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp	4.0
9	2	Ý thức trách nhiệm rõ ràng, trong sáng, không vụ lợi trong thực thi công việc	
9	2	1 <i>Ý thức</i> chia sẻ công việc và trách nhiệm với đồng nghiệp	4.0
9	2	2 <i>Ý thức</i> trong sáng, không vụ lợi trong thực thi công việc	4.0
LO10. Có ý thức đổi mới, sáng tạo và hội nhập, ý chí khởi nghiệp; chủ động, tích cực trong việc tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ			
10	1	Có ý thức đổi mới, sáng tạo và hội nhập; có ý chí khởi nghiệp	
10	1	1 <i>Cam kết</i> đổi mới, nâng cao tính sáng tạo	4.0
10	1	2 <i>Theo đuổi</i> tinh thần khởi nghiệp	4.0
10	2	Có ý thức tích cực, chủ động trong nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	
10	2	1 <i>Tích cực tham gia</i> các hoạt động học tập theo quy định	4.0
10	2	2 <i>Ý thức</i> chủ động nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ để trở những nhà quản lý công chuyên nghiệp	4.0

2. Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả
0.0 -> 2.0	Có biết qua/có nghe qua
2.0 -> 3.0	Có hiểu biết/có thể tham gia

Trình độ năng lực	Mô tả
3.0 -> 3.5	Có khả năng ứng dụng
3.5 -> 4.0	Có khả năng phân tích
4.0 -> 4.5	Có khả năng tổng hợp
4.5 -> 5.0	Có khả năng đánh giá

a. Chuẩn trình độ ngoại ngữ

Người học khi tốt nghiệp đạt trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo quy định hiện hành (tương đương 500 điểm TOEIC hoặc 450 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS).

b. Ma trận chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo

STT	MỤC TIÊU CTĐT	CHUẨN ĐẦU RA CTĐT									
		Về kiến thức				Về kỹ năng			Về thái độ		
		LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10
01	G1	X							X		
02	G2		X	X		X			X		
03	G3		X	X			X				X
04	G4				X	X					X
05	G5				X		X				X

06	G6	X						X			X
07	G7	X							X	X	
08	G8		X					X		X	X
09	G9				X		X			X	X

c. Cơ hội nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công đặc biệt thích hợp với các vị trí việc làm trong hệ thống chính trị, bao gồm: các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương.

Hiện nay, có rất nhiều vị trí công việc có liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành Quản lý công như: Quản lý tổ chức, Quản lý nhân sự, Quản lý đô thị, Quản lý dự án, Hoạch định chính sách công, Tổ chức cán bộ, Hành chính văn phòng, Tổng hợp,... tại các cơ quan khu vực công.

Làm việc tại các doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công có cơ hội làm việc trong các doanh nghiệp có quy mô lớn, vừa và nhỏ ở nhiều vị trí công việc như: Tổ chức cán bộ, Chuyên viên quản lý nhân sự, chuyên viên nghiên cứu chính sách và phát triển dự án, chuyên viên hành chính văn phòng... Bên cạnh đó, với kiến thức đa dạng được cung cấp trong chương trình đào tạo Quản lý công, sinh viên ra trường có thể tham gia làm việc tại các ngân hàng, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế.... với lợi thế nắm vững về kiến thức quản lý nói chung, đặc biệt là về quản lý nhà nước.

Làm việc tại các tổ chức quốc tế

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công, với lợi thế kiến thức về quản lý công, đặc biệt là về chính sách công, có nhiều cơ hội tham gia làm việc tại các tổ chức quốc tế, đặc biệt là tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội, các tổ chức liên kết khu vực và thế giới.

Làm việc tại các tổ chức nghiên cứu khoa học

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công được cung cấp khối lượng kiến thức phong phú về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu cụ thể, bên cạnh nhiều kỹ năng phục vụ trong thực hành công việc, quản trị tổ chức. Bên cạnh đó, với nền tảng là những kiến thức về thực tiễn quản lý trong đời sống xã hội dưới góc nhìn chính sách sẽ là tiền đề quan trọng để người học có thể tham gia nghiên cứu, phát triển chuyên môn sâu... góp phần vào sự phát triển xã hội.

Làm việc trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công có thể tham gia và đảm nhận tốt các vị trí công việc trong môi trường giáo dục tại các cơ sở giáo dục đào tạo như: giảng dạy, quản lý nhân sự, tổ chức bộ máy, quản lý nghiên cứu khoa học... đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng để bổ sung vào đội ngũ giảng viên giảng dạy về quản lý, quản trị đối với khu vực công và kể cả khu vực tư.

Khả năng học tập nâng cao trình độ

Sau khi tốt nghiệp chương trình Quản lý công trình độ đại học, người học có thể tiếp tục theo học đúng chuyên ngành và các ngành gần trình độ đào tạo cao hơn như: thạc sĩ Quản lý công, thạc sĩ Chính sách công, tiến sĩ Quản lý công, Quản lý Hành chính công, ngành Quản lý nhà nước, và các ngành/chuyên ngành gần như chuyên ngành thuộc lĩnh vực kinh tế (Quản lý kinh tế, Kinh tế học; Kinh tế phát triển; Quản trị nhân lực, Quan hệ lao động) ở các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế.

Với cơ hội được tham gia học tập ở bậc cao hơn cho phép người học có những cơ hội tiếp cận và thành công ở nhiều vị trí công việc chất lượng, khẳng định giá trị

quan trọng trong các tổ chức quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các đơn vị giảng dạy, nghiên cứu.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1 Căn cứ pháp lý

Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về đại học quốc gia.

Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư số 07/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 09/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

Quyết định số 212/QĐ-ĐHQG ngày 12/3/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Khoa Chính trị - Hành chính trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Lý luận chính trị trực thuộc ĐHQG-HCM.

Quyết định số 213/QĐ-ĐHQG ngày 12/3/2019 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Khoa Chính trị - Hành chính trực thuộc ĐHQG-HCM.

Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/7/2017 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo.

2 Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công của Khoa Chính trị - Hành chính như sau:

Đào tạo ngành Quản lý công theo học chế tín chỉ, cho phép sinh viên có thể học liên thông sau đại học hoặc văn bằng 2 các ngành liên quan.

Tạo điều kiện cho sinh viên học song ngành tại các trường đại học thành viên trong ĐHQG-HCM.

Chương trình đào tạo được thiết kế trong thời gian 4 năm với tổng kiến thức toàn khóa học là 120 tín chỉ. Sinh viên được thực tập, kiến tập và có thể chọn thực hiện khóa luận tốt nghiệp hoặc hoàn thành các môn học thay thế.

Chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng đảm bảo chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM quy định, các môn học chung, môn học tự chọn theo hướng chuyên ngành và các môn học tự chọn có tính chất bổ trợ kiến thức chuyên môn và định hướng nghiên cứu.

Sinh viên tốt nghiệp bắt buộc phải thực hiện công tác thực tập, kiến tập và hoàn thành 120 tín chỉ theo quy định của Khoa Chính trị - Hành chính.

Hiện nay, Khoa Chính trị - Hành chính đang thực hiện giảng dạy các môn lý luận chính trị theo Quy định giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị của Khoa Chính trị - Hành chính theo Quyết định số 63/QĐ-CTHC ngày 21/10/2019.

3 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý công phải hoàn thành các nội dung sau:

- Hoàn thành 120 tín chỉ.
- Hoàn thành chứng chỉ các môn: giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất.

- Trình độ ngoại ngữ: Người học khi tốt nghiệp đạt trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 3/6 theo quy định hiện hành.
- Trình độ tin học: Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học văn phòng, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

4 Thang điểm (theo thang điểm chính thức của Khoa)

Ngành Quản lý công thực hiện theo quy chế đào tạo đại học của ĐHQG-HCM và theo cách tính điểm và thang điểm 10. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy (ĐTBTL) làm tròn đến một số lẻ. Thang điểm cụ thể như sau:

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm
Đạt		
Xuất sắc	$9,0 \leq \text{ĐTBTL} < 10$	A ⁺
Giỏi	$8,0 \leq \text{ĐTBTL} < 9,0$	A
Khá	$7,0 \leq \text{ĐTBTL} < 8,0$	B ⁺
Trung bình khá	$6,0 \leq \text{ĐTBTL} < 7,0$	B
Trung bình	$5,0 \leq \text{ĐTBTL} < 6,0$	C
Không đạt		
Yếu	$4,0 \leq \text{ĐTBTL} < 5,0$	D ⁺
Kém	$3,0 \leq \text{ĐTBTL} < 4,0$	D
	$\text{ĐTBTL} < 3,0$	F

Điểm trung bình học kỳ sau từng học kỳ, năm học được dùng để xét học bổng, khen thưởng, liên thông học song ngành. Điểm trung bình học kỳ sau từng học kỳ, năm học được dùng để xét học bổng, khen thưởng và chỉ xét kết quả ở lần thi thứ 1.

Điểm trung bình tích lũy được dùng để xét tốt nghiệp, phân loại kết quả học tập, ngừng học hoặc thôi học.

Điểm trung bình tích lũy không tính kết quả thi các môn học Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất. Việc đánh giá kết quả và điều kiện cấp chứng nhận/chứng chỉ đối với môn học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

VI. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Thời gian đào tạo: 4 năm, đào tạo theo học chế tín chỉ

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Việt

Tổng số tín chỉ: **120 tín chỉ**, trong đó phân bổ kiến thức như sau (không bao gồm giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, ngoại ngữ và tin học):

TT	Các khối kiến thức	Khối lượng	
		Số tín chỉ	%
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	28	23,3
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	28	23,3
3	Khối kiến thức chuyên ngành	31	25,8
4	Khối kiến thức kỹ năng và công cụ quản lý	21	17,5
5	Thực tập, kiến tập, khóa luận tốt nghiệp	12	10
	Tổng cộng	120	100

VII. Nội dung chương trình đào tạo

St t	Mã MH	Tên môn học (MH)	Loại MH BB/T C	Tín chỉ		
				Tổn g	LT	TH/T N
I	Kiến thức giáo dục đại cương			28	28	00
	Kiến thức về Lý luận chính trị			11	11	0
1	PA21GEP01	Triết học Mác – Lênin	BB	3	3	0

		(Philosophy Marx – Lenin)				
2	PA21GEP02	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Marxism- Leninism Political Economics)	BB	2	2	0
3	PA21GEP03	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism)	BB	2	2	0
4	PA21GEP04	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)	BB	2	2	0
5	PA21GEP05	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts)	BB	2	2	0
	Kiến thức về Khoa học xã hội - Nhân văn			10	10	0
6	PA21GES06	Chính trị học (Politics)	BB	2	2	0
7	PA21GES07	Lịch sử văn minh thế giới	BB	2	2	0

		(Civilization World History)				
8	PA21GES08	Đại cương văn hóa Việt Nam (General Vietnamese Culture)	BB	2	2	0
9	PA21GES09	Xã hội học đại cương (Introduction of Sociology)	BB	2	2	0
10	PA21GES10	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research methodology)	BB	2	2	0
	Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên			4	4	0
11	PA21GEN11	Logic học đại cương (General Logic)	BB	2	2	0
12	PA21GEN12	Xác suất thống kê (Probability and Statistics)	BB	2	2	0
	Kiến thức cơ bản về Kinh tế			3	3	0
13	PA21GEE13	Kinh tế học đại cương	BB	3	3	0

		(Basic Economics)				
	Kiến thức về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng					
14	PA21GEP14	Giáo dục thể chất (Physical Education)	BB	3	0	3
15	PA21GED15	Giáo dục Quốc phòng (Military Education)	BB	5	0	5
II	Kiến thức cơ sở ngành Quản lý công			28	27	1
	Môn học bắt buộc			26	25	1
16	PA21PMB16	Quản trị học đại cương (Introduction to Management)	BB	3	3	0
17	PA21PMB17	Lý luận về quản lý công (Public Management Theory)	BB	3	3	0
18	PA21PMB18	Pháp luật trong quản lý công (Law in Public Management)	BB	3	3	0

19	PA21PMB19	Quản trị toàn cầu (Global governance)	BB	2	2	0
20	PA21PMB20	Đại cương về chính sách công (Introduction to the Public Policy)	BB	3	3	0
21	PA21PMB21	Quản lý nguồn nhân lực xã hội (Social Human Resource Management)	BB	2	2	0
22	PA21PMB22	Tổ chức bộ máy nhà nước (State apparatus organization)	BB	3	3	0
23	PA21PMB23	Văn hóa công sở (Workplace culture)	BB	2	1	1
24	PA21PMB24	Đạo đức công vụ (Public Ethics)	BB	2	2	0
25	PA21PMB25	Hành vi tổ chức (Organizational Behavior)	BB	3	3	0
Môn tự chọn (Chọn 01 trong 02 môn)				2	2	0

26	PA21PMB26.1	Trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence)	BB	2	2	0
	PA21PMB26.2	Tâm lý học quản lý (Psychology of Management)	BB	2	2	0
III	Kiến thức chuyên ngành Quản lý công			31	31	0
	Môn học bắt buộc			27	27	0
27	PA21PMS27	Quan hệ lao động trong khu vực công (Public sector labor relations)	BB	3	3	0
28	PA21PMS28	Quản trị chiến lược trong khu vực công (Strategic governance in the public sector)	BB	3	3	0
29	PA21PMS29	Quy trình chính sách công (Public policy Process)	BB	3	3	0
30	PA21PMS30	Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực	BB	3	3	0

		(State management in specific fields)				
31	PA21PMS31	Dịch vụ công (Public service)	BB	3	3	0
32	PA21PMS32	Quản lý tài chính công (Public Finance Management)	BB	3	3	0
33	PA21PMS33	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công (Human Resource Management in the Public sector)	BB	3	3	0
34	PA21PMS34	Quản trị địa phương (Local Governance)	BB	2	2	0
35	PA21PMS35	Lãnh đạo trong khu vực công (Leadership in the Public sector)	BB	2	2	0
36	PA21PMS36	Kiểm soát trong quản lý công (Control in	BB	2	2	0

		Public management)				
	<i>Môn tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)</i>			4	4	0
37	PA21PMS37. 1	Chính phủ số (Digital Government)	TC	2	2	0
	PA21PMS37. 2	Chiến lược và triển khai Chuyển đổi số (Strategy and implementation of Digital Transformation)	TC	2	2	0
38	PA21PMS38. 1	Kinh tế tri thức và sở hữu trí tuệ (knowledge economy and Intellectual Property)	TC	2	2	0
	PA21PMS38. 2	Quản lý dự án đầu tư công (Public Investment Project Management)	TC	2	2	0
IV	Khối kiến thức kỹ năng và công cụ quản lý			21	21	0
	<i>Môn học bắt buộc</i>			19	19	0

39	PA21PMS39	Thủ tục hành chính (Administrative procedures)	BB	3	3	0
40	PA21PMS40	Xây dựng và ban hành văn bản (Technical construction and issuance of documents)	BB	3	3	0
41	PA21PMS41	Tổ chức và điều hành công sở (Workplace organization and Management)	BB	3	2	1
42	PA21PMS42	Quan hệ công chúng (Public Relations)	BB	2	2	0
43	PA21PMS43	Quản lý sự thay đổi trong khu vực công (Change management in the public sector)	BB	2	0	0
44	PA21PMS44	Khởi nghiệp (Start-up)	BB	2	0	0

45	PA21PMS45	Kỹ năng ra quyết định quản lý (Decision-making skills)	BB	2	0	0
46	PA21PMS46	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong quản lý công (Information collection and processing)	BB	2	0	0
47	PA21PMS47	Tin học ứng dụng (Applied Information)	BB			
48	Ngoại ngữ		BB			
49	PA21GEL48	Học theo chương trình của Khoa				
		Nội dung chỉ theo chuẩn đầu ra quy định				
	Môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)			2	0	0
50	PA21PMS49. 1	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch (Planning and implementing skills)	TC	2	0	0

	PA21PMS49. 2	Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills)	TC	2	0	0
	PA21PMS49. 3	Kỹ năng quản lý thời gian (Time management skills)	TC	2	0	0
V	Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp			12	2 hoặc 6	10 hoặc 6
51	PA21PMP50	Kiến tập (Observation)	BB	2	0	2
52	PA21PMP51	Thực tập (Internship)	BB	4	0	4
	Chọn Khóa luận hoặc học 2 môn 6 TC			6	2	4
	PA21PMT52. 1	Khóa luận (Thesis)	TC	6	2	4
53	PA21PMS52. 2	Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công (Public sector human resource development policies)	TC	3	3	0

	PA21PMS52. 3	Chính sách môi trường và phát triển bền vững (Environmental Policy and Sustainable Development)	TC	3	3	0
	PA21PMS52. 4	Quản lý đô thị và các thành phố thông minh (City management and smart cities)	TC	3	3	0
	PA21PMS52. 5	Hội nhập kinh tế quốc tế (International Economic Integration)	TC	3	3	0
Tổng số (tín chỉ) (bao gồm thực tập, kiến tập và khóa luận; không bao gồm GDTC, GDQP, Tiếng Anh, Tin học)				120	109 hoặc 113	11 hoặc 7

VIII. Khả năng liên thông với các chương trình đào tạo khác

Khả năng thông của chương trình cử nhân Quản lý công với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước được xác định theo 02 tiêu chí cụ thể: **Mã nhóm ngành đào tạo và mức độ tương đồng về chương trình đào tạo**, cụ thể:

Tiêu chí 1: Mã nhóm ngành đào tạo

Ngành Quản lý công của Khoa Chính trị - Hành chính, ĐHQG-HCM có thể liên thông với một số với những ngành gần thuộc nhóm ngành về Quản lý – Quản trị (73404) theo quy định trong Thông tư 24/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học là:

- Lưu trữ - Quản trị văn phòng
- Khoa học Quản lý
- Quản trị nguồn nhân lực
- Hệ thống thông tin quản lý
- Quan hệ lao động
- Quản lý dự án
- Kinh tế - Quản lý công
- Quản lý nhà nước

Tiêu chí 02: mức độ tương đồng về chương trình đào tạo

Trường	Ngành học liên thông	Trình độ đào tạo	Đường dẫn tham khảo chương trình đào tạo	Mức độ tương đồng (%)
Trường Đại học Kinh tế - Luật	Kinh tế và Quản lý công	Đại học	https://www.uel.edu.vn/ArticleId/be890a9-60d9-4fc1-a8d0-9b03e75549d7/kinh-te-va-quan-ly-cong	27,4
Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia	Quản lý nhà nước	Đại học	https://www1.napa.vn/bandaotao/category/dao-tao/chuong-trinh-dao-tao	46,8

Học viện Cán bộ Tp.HCM	Quản lý nhà nước	Đại học	http://www.hocviencanbo.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/ts2020	43,86
Trường Đại học Quốc tế	Quản lý công	Thạc sĩ	https://cfpa.hcmiu.edu.vn/en/chuong-trinh-thac-si/	47,05

IX. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bổ các môn học theo từng học kỳ)

TT	Học kì	Khối lượng tín chỉ	Ghi chú
1	Học kì 1	15	Học Anh văn 1, GDQP
2	Học kì 2	13	Học GDTC , Anh văn 2
3	Học kì 3	17	Học Anh văn 3
4	Học kì 4	17	Học Anh văn 4
5	Học kì 5	15	Học Tin học ứng dụng, Kiến tập
6	Học kì 6	16	
7	Học kì 7	15	
8	Học kì 8	12	Thực tập; Làm khóa luận hoặc học 2 trong 4 môn học
	Tổng cộng	120	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Loại MH (BB/ TC)	Tín chỉ			Môn học tiền quyết	Môn học trước	Môn học song hành
				Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành			
HỌC KỲ I – 15 TC									
1	PA21GEP01	Triết học Mác – Lênin	BB	3	3				
2	PA21GES09	Xã hội học đại cương	BB	2	2				
3	PA21GES10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	BB	2	2				
4	PA21PMB16	Quản trị học đại cương	BB	3	3				
5	PA21PMB22	Tổ chức bộ máy nhà nước	BB	3	3				
6	PA21PMS49.1	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch	Chọn 1 trong 3	2	2				
7	PA21PMS49.2	Kỹ năng đàm phán		2	2				
8	PA21PMS49.3	Kỹ năng quản lý thời gian		2	2				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

9	PA21GEL48.1	Anh văn 1	BB	2	2			Không tính vào tín chỉ chương trình đào tạo
10	PA21GED15	Giáo dục quốc phòng	BB					
HỌC KỲ II – 13 TC								
1	PA21GEP02	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	BB	2	2			
2	PA21GEP03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB	2	2			
3	PA21GEN12	Xác suất thống kê	BB	2	2			
4	PA21PMB17	Lý luận về quản lý công	BB	3	3			
5	PA21PMS44	Khởi nghiệp	BB	2	2			
6	PA21PMS42	Quan hệ công chúng	BB	2	2			
7	PA21GEL48.2	Anh văn 2	BB	2	2			Không tính vào tín chỉ chương trình đào tạo
8	PA21GEP14	Giáo dục thể chất	BB					
HỌC KỲ III (NĂM 2): 17 TC								
1	PA21GEE13	Kinh tế học đại cương	BB	3	3			
2	PA21GES07	Lịch sử văn minh thế giới	BB	2	2			

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

3	PA21GEN11	Logic học đại cương	BB	2	2				
4	PA21PMB21	Quản lý nguồn nhân lực xã hội	BB	2	2				
5	PA21PMB20	Đại cương về chính sách công	BB	3	3				
6	PA21PMB18	Pháp luật trong quản lý công	BB	3	3				
7	PA21PMB26.1	Trí tuệ cảm xúc	Chọn 1	2	2				
8	PA21PMB26.2	Tâm lý học quản lý	trong 2	2	2				
9	PA21GEL48.3	Anh văn 3	BB	2	2				Không tính vào tín chỉ chương trình đào tạo
HỌC KỲ IV: 17 TC									
1	PA21GEP04	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	BB	2	2				
2	PA21GES08	Đại cương văn hóa Việt Nam	BB	2	2				
3	PA21PMB25	Hành vi tổ chức	BB	3	3				
4	PA21PMB19	Quản trị toàn cầu	BB	2	2				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

5	PA21PMB23	Văn hóa công sở	BB	2	2				
	PA21PMS29	Quy trình chính sách công	BB	3	3				
	PA21PMS39	Thủ tục hành chính	BB	3	3				
	PA21GEL48.4	Anh văn 4	BB	2	2				
HỌC KỲ V: 15 TC (năm 3)									
6	PA21PMB24	Đạo đức công vụ	BB	2	2				
7	PA21PMS35	Lãnh đạo trong khu vực công	BB	2	2				
8	PA21PMS40	Xây dựng và ban hành văn bản	BB	3	1	2			
9	PA21PMS41	Tổ chức và điều hành công sở	BB	3	3				
10	PA21PMS27	Quan hệ lao động trong khu vực công	BB	3	3				
11	PA21PMS47	Tin học ứng dụng	BB	1		1			Không tính vào tín chỉ chương trình đào tạo
12	PA21PMP50	Kiến tập	BB	2		2			

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

HỌC KỲ VI: 16 TC									
1	PA21GES06	Chính trị học	BB	2	2				
2	PA21PMS33	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công	BB	3	3				
3	PA21PMS45	Kỹ năng ra quyết định quản lý	BB	2	2				
4	PA21PMS46	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong quản lý công	BB	2	2				
5	PA21PMS34	Quản trị địa phương	BB	2	2				
6	PA21PMS43	Quản lý sự thay đổi trong khu vực công	BB	2	2				
7	PA21PMS30	Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực	BB	3	3				
HỌC KỲ VII : 15 TC (Năm 4)									
1	PA21GEP05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB	2	2				

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

2	PA21PMS38.1	Kinh tế tri thức và sở hữu trí tuệ	Chon 1	2	2				
3	PA21PMS38.2	Quản lý dự án đầu tư công	trong 2	2	2				
4	PA21PMS36	Kiểm soát trong quản lý công	BB	2	2				
5	PA21PMS28	Quản trị chiến lược trong khu vực công	BB	3	3				
6	PA21PMS31	Dịch vụ công	BB	3	3				
7	PA21PMS32	Quản lý tài chính công	BB	3	3				
HỌC KỲ VIII : 12 TC (Năm 4)									
1	PA21PMS37.1	Chính phủ số	Chon 1	2	2				
2	PA21PMS37.2	Chiến lược và triển khai chuyển đổi số	trong 2	2	2				
3	PA21PMP51	Thực tập	BB	4		4			
Sinh viên có thể lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc chọn học 2 trong 4 môn để hoàn thành khóa học									
4	PA21PMT52.1	Khóa luận	TC	6	2	4			

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

5	PA21PMS52.2	Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công	Chọn 1	3	3					-
6	PA21PMS52.3	Chính sách môi trường và phát triển bền vững	Chọn 2	3	3	-				-
7	PA21PMS52.4	Quản lý đô thị và các thành phố thông minh	Chọn 1	3	3					
8	PA21PMS52.5	Hội nhập kinh tế quốc tế	Chọn 2	3	3					
	Tổng cộng			120	108	12				

X. Ma trận các môn học và chuẩn đầu ra (kỹ năng)

(Danh sách các môn học được hệ thống theo học kỳ và phân bổ giảng dạy các kỹ năng vào các môn học: mức độ giảng dạy I, T, U và trình độ năng lực yêu cầu với môn học theo trình độ năng lực)

TT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Chuẩn đầu ra										Tổng	
				LO1	LO2	LO3	LO4	LO5	LO6	LO7	LO8	LO9	LO10		
		Khối kiến thức giáo dục đại cương													
1	PA21GEP01	Triết học Mác – Lênin	3	X								X			2
2	PA21GEP02	Kinh tế Chính trị Mác – Lênin	2	X								X			2
3	PA21GEP03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	X								X			2

47

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

14	PA21PMB16	Quản trị học đại cương	3	X						X						X	3
15	PA21PMB17	Lý luận về quản lý công	3	X					X							X	3
16	PA21PMB18	Pháp luật trong quản lý công	3	X										X	X		3
17	PA21PMB19	Quản trị toàn cầu	2	X				X					X			X	4
18	PA21PMB20	Đại cương về chính sách công	3	X										X			3
19	PA21PMB21	Quản lý nguồn	2	X												X	3



[illegible]

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

		ngành, lĩnh vực																		
29	PA21PMS31	Dịch vụ công	3																	4
30	PA21PMS32	Quản lý tài chính công	3																	5
31	PA21PMS33	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công	3																	5
32	PA21PMS34	Quản trị địa phương	2																	4
33	PA21PMS35	Lãnh đạo trong khu vực công	2																	4

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

34	PA21PMS36	Kiểm soát trong quản lý công	2				X	X	X				X	X				5
35.1	PA21PMS37.1	Chính phủ số	2				X	X		X	X	X				X		5
35.2	PA21PMS37.2	Chiến lược và triển khai Chuyển đổi số					X	X		X	X	X				X		5
36.1	PA21PMS38.1	Kinh tế trị thức và sở hữu trí tuệ	2				X			X			X	X	X			5
36.2	PA21PMS38.2	Quản lý dự án đầu tư công	2	X			X						X	X				5

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

37	Khối kiến thức kỹ năng và công cụ quản lý ngành quản lý công		3															
	PA21PMS39	Thủ tục hành chính																
38	PA21PMS40	Xây dựng và ban hành văn bản	3															
39	PA21PMS41	Tổ chức và điều hành công sở	3															
40	PA21PMS42	Quan hệ công chúng	2															

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

45	PA21PMS47	Tin học ứng dụng							X	X	X	X				X	5
46	PA21GEL48	Ngoại ngữ							X	X	X	X				X	5
47.1	PA21PMS49.1	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch	2						X	X			X	X		X	5
47.2	PA21PMS49.2	Kỹ năng đàm phán	2						X	X				X			3
47.3	PA21PMS49.3	Kỹ năng quản lý thời gian	2						X	X				X		X	4
	Khối kiến thức kiến tập, thực tập, khoá luận tốt nghiệp																0

Chương trình đào tạo ngành Quản lý công trình độ đại học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH

48	PA21PMP50	Kiến tập	2		X	X		X	X	X	X	X	X	X	7
49	PA21PMP51	Thực tập	4		X	X		X	X	X	X	X	X	X	7
50	PA21PMT52.1	Khóa luận tốt nghiệp	6		X	X		X	X	X	X	X	X	X	7
	<i>Môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>														
50.1	PA21PMS52.2	Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công	3			X	X	X	X	X	X	X	X	X	4
50.2	PA21PMS52.3	Chính sách môi trường và phát triển bền vững	3			X	X	X	X	X	X	X	X	X	4

PHÒNG NỘI CHÍNH

XI. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học (Theo thứ tự môn học trong chương trình, mô tả cả kiến tập, thực tập, ngoại ngữ, tin học)

1	Triết học Mác – Lênin (Philosophy Marx – Lenin) - Mã môn học: PA21GEP01 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin. Nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. Phần này gồm 3 chương: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin (Marxism- Leninism Political Economics) - Mã môn học: PA21GEP02 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học:

	Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Môn học này trang bị cho người học kiến thức phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản thông qua những phân tích của Các Mác - Ăngghen sau đó Lênin kế thừa, bổ sung trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền cho phù hợp tình hình mới. Kinh tế chính trị Mác - Lênin nghiên cứu quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong sự tác động biện chứng với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng để từ đó rút ra được xu hướng vận động và phát triển của chủ nghĩa tư bản không phải là mục đích cuối cùng của xã hội loài người. Từ đó làm cơ sở cho mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam hiện nay là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 và hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu trong thời đại toàn cầu hóa.
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific socialism) - Mã môn học: PA21GEP03 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa của

	việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH; về dân chủ XHCN và nhà nước XHCN; về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party) - Mã môn học: PA21GEP04 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về Lịch sử Đảng CSVN như: sự ra đời của Đảng CSVN, sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh giành chính quyền, giải phóng dân tộc và xây dựng CNXH từ năm 1930 đến năm 2021.
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts) - Mã môn học: PA21GEP05 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước:

	- Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người
6	Chính trị học (Politics) - Mã môn học: PA21GES06 - Số tín chỉ: 2TC - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn Chính trị học nghiên cứu lĩnh vực chính trị của đời sống xã hội. Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm, phạm trù cơ bản của chính trị học: chính trị, quyền lực chính trị, hệ thống chính trị, hoạt động chính trị, chủ thể hoạt động chính trị, quyết định chính trị, văn hóa chính trị... Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, phân tích chính trị và có thái độ chính trị đúng đắn. Môn học trang bị cho sinh viên hiểu biết về thực tiễn, xu hướng cơ bản của

	đời sống chính trị quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam hiện nay.
7	Lịch sử văn minh thế giới (Civilization World History) - Mã môn học: PA21GES07 - Số tín chỉ: 2TC - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: Triết học Mác – Lênin - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về Khoa học xã hội – Nhân văn – Nghệ thuật. Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, quá trình phát triển và thành tựu của các nền văn minh lớn trên thế giới qua từng thời kỳ, bao gồm: Điều kiện hình thành, tiến trình phát triển của các nền văn minh, những học thuyết chính trị, quan điểm triết học và các tôn giáo lớn cùng những thành tựu khoa học tự nhiên, kĩ thuật, văn học, sử học, nghệ thuật... của các nền văn minh. Thông qua môn học giúp sinh viên bước đầu nhận biết những quy luật cơ bản phát triển của văn minh nhân loại, giáo dục cho sinh viên biết trân trọng, giữ gìn những di sản văn hóa, văn minh của nhân loại và dân tộc.
8	Đại cương văn hóa Việt Nam (General Vietnamese Culture) - Mã môn học: PA21GES08 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: Không

	- Môn học trước: Triết học Mác – Lênin - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về khoa học xã hội. Môn học này cung cấp cho người học kiến thức khái quát về văn hóa Việt Nam, bao gồm các điều kiện tự nhiên và xã hội chi phối sự hình thành văn hóa Việt Nam; cơ sở hình thành và quá trình định hình bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam; các đặc trưng bản sắc của văn hóa truyền thống Việt Nam; văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập toàn cầu hóa và các vùng văn hóa Việt Nam.
9	Xã hội học đại cương (Introduction of Sociology) - Mã môn học: PA21GES09 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: Không - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn Xã hội học đại cương thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về Khoa học xã hội – Nhân văn – Nghệ thuật. Môn học trang bị những kiến thức cơ bản về xã hội (dưới góc độ Xã hội học) gồm: Hành động xã hội, tương tác xã hội và quan hệ xã hội; Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và thiết chế xã hội; Bất bình đẳng xã hội; Các nội dung về xã hội hóa; Các vấn đề về biến đổi xã hội. Đồng thời trong học phần cũng đề cập nghiên cứu một số nội dung của các lĩnh vực xã hội học chuyên biệt, gồm:

	Xã hội học giáo dục, Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học quản lý.
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research methodology) - Mã môn học: PA21GES10 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: Triết học Mác – Lênin - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về Khoa học xã hội – Nhân văn – Nghệ thuật. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học một cách có hệ thống và mang tính khoa học, gồm: Tổng quan về nghiên cứu khoa học, các vấn đề nghiên cứu, tổng quan tài liệu, khung lý thuyết, khung khái niệm và khung phân tích, đo lường và thang đo, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu, cách viết đề cương nghiên cứu, thu thập dữ liệu, nhập và xử lý dữ liệu, cách viết báo cáo nghiên cứu. Bước đầu hình thành ở người học những quan điểm tiếp cận khoa học đúng đắn, kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học, biết cách xây dựng một đề cương nghiên cứu đề tài và thực hiện các bước cơ bản của việc tiến hành một công trình nghiên cứu khoa học. Đồng thời, thông qua nội dung bài học, sinh viên nắm được các vấn đề về đạo đức trong nghiên cứu khoa học. Và nắm được 3 kỹ năng quan trọng:

	đọc bài báo khoa học, viết báo cáo và trình bày báo cáo khoa học và kỹ năng làm việc nhóm.
11	Logic học đại cương (General Logic) - Mã môn học: PA21GEN11 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên. Môn học này trang bị cho người học kiến thức về nhận thức và bản chất của hoạt động tư duy. Người học được cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức của tư duy qua đó rèn luyện tư duy logic, có thể sử dụng chính xác từ, câu trong diễn đạt tư tưởng, có kỹ năng lập luận, diễn giải cũng như chứng minh, bác bỏ vấn đề có sức thuyết phục, suy nghĩ chín chắn, nhất quán, khắc phục những sai phạm trong tư duy, trong giao tiếp.
12	Xác suất thống kê (Probability and Statistics) - Mã môn học: PA21GEN12 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước:

	- Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn xác suất thống kê cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản: xác suất, biến ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng và một số quy luật phân phối xác suất cơ bản. Các dạng mẫu và các tham số đặc trưng, ước lượng tham số,...từ đó người học biết được cách lập bảng phân phối xác suất, tính toán được các tham số đặc trưng như kỳ vọng, phương sai hay giải thành thạo các bài toán ước lượng tham số, tương quan hồi quy...từ đó ứng dụng vào cuộc sống và ngành Quản lý công.
13	Kinh tế học đại cương (Basic Economics) - Mã môn học: PA21GEE13 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học này thuộc khối kiến thức cơ bản. Kinh tế học đại cương cung cấp cho người học những vấn đề cơ bản của kinh tế từ vi mô đến vĩ mô như: cung cầu, sản lượng quốc gia, chi phí liên quan đến quyết định cung ứng nhà sản xuất, các vấn đề về tổng cung và tổng cầu trong nền kinh tế, các chính sách tài khóa, ngoại thương, tiền tệ và những tác động của chúng đến nền kinh tế. Những vấn đề cơ bản về lạm phát và thất nghiệp để từ đó người học có thể nhận thức, nhận diện những vấn đề kinh tế cơ bản từ vi mô đến vĩ mô.

14	Giáo dục thể chất (Physical Education) - Mã môn học: PA21GEP14 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: - Môn học song hành: Không Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục thể chất theo quy định hiện hành.
15	Giáo dục Quốc phòng (Military Education) - Mã môn học: PA21GED15 - Số tín chỉ: 05 - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: - Môn học song hành: Không Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Sinh viên hoàn thành chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định hiện hành.
16	Quản trị học đại cương (Introduction to Management) - Mã môn học: PA21PMB16 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành:

	- Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành trong khối kiến thức cơ bản về khoa học quản trị, quản lý. Môn học này trang bị cho người học kiến thức về khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức thực hiện, điều hành và kiểm tra), một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định...
17	Lý luận về quản lý công (Public Management Theory) - Mã môn học: PA21PMB17 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Lý luận về Quản lý công là một môn học thuộc hệ thống các môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức về khu vực công và hoạt động quản lý vận hành đối với khu vực công nhằm giúp người học có khả năng vận dụng vào thực tiễn nghiên cứu, quản lý đối với các tổ chức khu vực công một cách hiệu quả.
18	Pháp luật trong quản lý công (Law in Public Management) - Mã môn học: PA21PMB18 - Số tín chỉ: 03

	- Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần Pháp luật trong quản lý công cung cấp những kiến thức cơ bản sau: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và hậu quả của tham nhũng; Pháp luật Việt Nam về phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; đại cương nhà nước và pháp luật; đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; ngành luật hành chính; quản lý hành chính nhà nước; vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Sau khi học xong môn học này, sinh viên có được nền tảng về pháp luật và là điều kiện tiên quyết cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ngành Quản lý công.
19	Quản trị toàn cầu (Global governance) - Mã môn học: PA21PMB19 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học là một môn học thuộc hệ thống các môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học tập trung giới thiệu các mô hình hành chính trên thế giới; xu hướng phát triển của các mô hình hành chính trên thế giới; nghiên cứu, giải thích sự giống và khác nhau giữa các nền hành chính trên thế giới nhằm tìm ra các quy luật chung để vận

	dụng vào việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý, quản trị của quốc gia.
20	Đại cương về chính sách công (Introduction to the Public Policy) - Mã môn học: PA21PMB20 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần Đại cương về chính sách công được thiết kế trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý công nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức mang tính lý luận về chính sách công, các phương pháp tiếp cận chính sách công và những yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của chính phủ trong can thiệp vào thị trường bằng chính sách công... Trên cơ sở đó hình thành cho sinh viên động cơ, thái độ và ý thức tích cực, đúng đắn khi học và tham gia vào các quá trình chính sách công.
21	Quản lý nguồn nhân lực xã hội (Social Human Resource Management) - Mã môn học: PA21PMB21 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành:

	- Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản lý nguồn nhân lực xã hội là một môn học thuộc hệ thống các môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Quản lý công. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dân số - với tư cách nguồn gốc hình thành tự nhiên nguồn nhân lực xã hội, đặc điểm nguồn nhân lực xã hội và những nội dung quan trọng về Quản lý nguồn nhân lực xã hội gồm: kế hoạch hóa, phát triển, sử dụng và phân bố nguồn nhân lực xã hội.
22	Tổ chức bộ máy nhà nước (State apparatus organization) - Mã môn học: PA21PMB22 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Tổ chức bộ máy nhà nước là một môn học thuộc hệ thống các môn cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức về tổ chức và vận hành các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, góp phần xây dựng bộ máy quản lý khoa học, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của quản lý nhà nước nhà nước.
23	Văn hoá công sở (Workplace culture) - Mã môn học: PA21PMB23 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết:

	- Môn học trước: Đại cương văn hóa Việt Nam, Đạo đức công vụ - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần Văn hóa công sở được thiết kế trong chương trình đào tạo Cử nhân Quản lý công nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức: Môi trường công sở, văn hóa tổ chức hành chính nhà nước, phong cách làm việc của công chức và đạo đức công vụ, giao tiếp văn hóa công sở, xây dựng văn hóa công sở, đồng thời vận dụng các lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn hành chính công sở.
24	Đạo đức công vụ (Public Ethics) - Mã môn học: PA21PMB24 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: Triết học Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đạo đức học - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Đạo đức Công vụ là một môn học thuộc hệ thống các môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức về đạo đức nghề nghiệp nói chung và đạo đức thực thi công vụ nói riêng, góp phần đào tạo nên đội ngũ nhân sự đáp ứng cả về chuyên môn lẫn phẩm chất nghề nghiệp trong thực thi công vụ.
25	Hành vi tổ chức (Organizational Behavior) - Mã môn học: PA21PMB25

	- Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần Hành vi tổ chức nghiên cứu về những hành vi cá nhân trong tổ chức, tìm hiểu những thay đổi, xung đột về hành vi cá nhân, nhóm, tổ chức nhằm mục đích thiết kế và thay đổi hành vi tổ chức để đạt hiệu quả cao hơn. Học phần giúp sinh viên hiểu được những kiến thức về hành vi tổ chức, chuẩn bị cho mình những kỹ năng, kinh nghiệm cũng như thái độ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước để tự tin bước vào môi trường làm việc cũng như phát triển bản thân trong bất kỳ tổ chức nào. Học phần cung cấp những kiến thức cơ sở cần thiết cho nhà quản trị dựa trên nền tảng của nghiên cứu tâm lý học, xã hội học. Giúp các nhà quản trị tương lai hiểu biết về các nguyên nhân, yếu tố tác động, cả bên trong và ngoại cảnh, dẫn đến những hành vi của các cá nhân, các nhóm trong tổ chức; học được một số phương pháp giải quyết những vấn đề quản lý liên quan đến con người trong tổ chức. Nhà quản lý nào cũng cần có kỹ năng quan hệ con người tốt để có thể quản lý cấp dưới, giao tiếp với cấp trên, quản trị thành công sự thay đổi của tổ chức. Những kiến thức, kỹ năng này càng có ý nghĩa thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam, khi các doanh nghiệp, các tổ chức đều đang buộc phải đổi mới.
26	Trí tuệ cảm xúc (Emotional Intelligence) - Mã môn học: PA21PMB26.1 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước:

	- Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn Trí tuệ cảm xúc là môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về cơ chế hình thành, đặc điểm, ảnh hưởng và tác động của trí tuệ cảm xúc của cá nhân đến bản thân, gia đình, các quan hệ xã hội và công việc; định hướng và trang bị cho sinh viên một số kỹ năng để tự nhận thức, làm chủ bản thân, nhận thức xã hội và thực hiện tốt giao tiếp xã hội cũng như vận dụng trí tuệ cảm xúc trong công việc và hoạt động lãnh đạo.
	Tâm lý học quản lý (Psychology of Management) - Mã môn học: PA21PMB26.2 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học thuộc học phần kiến thức cơ sở ngành trong khối kiến thức về tâm lý, đạo đức và văn hóa quản lý công sở. Môn học này trình bày về các đặc điểm của hoạt động quản lý; các đặc điểm tâm lý của các nhân trong công tác quản lý; các vấn đề tâm lý nảy sinh trong nhóm và tập thể; nhân cách và uy tín của người quản lý giáo dục; giao tiếp trong hoạt động quản lý.
27	Quan hệ lao động trong khu vực công (Public sector labor relations) - Mã môn học: PA21PMS27 - Số tín chỉ: 03

	- Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quan hệ lao động trong khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết về xác lập và duy trì quan hệ lao động hiệu quả trong các tổ chức nói chung và đặc biệt là tổ chức khu vực công nhằm vận hành và phát triển các hoạt động của tổ chức khu vực công một cách có hiệu quả, đạt được mục tiêu của tổ chức.
28	Quản trị chiến lược trong khu vực công (Strategic governance in the public sector) - Mã môn học: PA21PMS28 - Số tín chỉ: 3 - Điều kiện tiên quyết - Môn học trước: Lý luận về quản lý công; Quản lý sự thay đổi trong khu vực công - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản trị chiến lược khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về quản trị chiến lược khu vực công với quy trình: Xây dựng chiến lược; Tổ chức thực hiện chiến lược; Kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Bên cạnh đó, môn học còn trao đổi về những thách thức của quản trị chiến lược khu vực công trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay và xu hướng quản trị của các quốc

	gia trên thế giới. Qua môn học, sinh viên có thể tham gia vào quy trình quản trị, biết cách xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược của tổ chức, đơn vị khu vực công.
29	Quy trình chính sách công (Public policy Process) - Mã môn học: PA21PMS29 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học này thuộc Khối kiến thức chuyên ngành quản lý công trong Chương trình Đào tạo Cử nhân Quản lý công. Môn học cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về các vấn đề thực tiễn và lý thuyết của quá trình chính sách công, cũng như các công cụ để hoạch định, thực thi, phân tích và đánh giá chính sách công. Sinh viên sẽ được làm quen với một số vấn đề chính sách thực tiễn ở cấp địa phương và quốc gia.
30	Quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực (State management in specific fields) - Mã môn học: PA21PMS30 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học:

	Môn học QLNN trên các lĩnh vực là một môn học thuộc hệ thống các môn học kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận, khái quát cơ bản, có tính hệ thống của khoa học về quản lý nhà nước và việc Nhà nước thực hiện quản lý trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội- khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường - đô thị, nông thôn - dân tộc, tôn giáo. Từ đó sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá đối với hoạt động quản lý nhà nước, tham gia hoạch định và phân tích chính sách về lĩnh vực quản lý công.
31	Dịch vụ công (Public service) - Mã môn học: PA21PMS31 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Dịch vụ công là một môn học thuộc hệ thống các môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức về dịch vụ công như khái niệm, mô hình, quy trình cung ứng dịch vụ công làm cơ sở nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.
32	Quản lý tài chính công (Public Finance Management) - Mã môn học: PA21PMS32 - Số tín chỉ: 03



	- Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản lý Tài chính công là một môn học thuộc hệ thống các môn học kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị cho sinh viên ở trình độ cử nhân các kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn quản lý tài chính công của Việt Nam.
33	Quản trị nguồn nhân lực trong khu vực công (Human Resource Management in the Public sector) - Mã môn học: PA21PMS33 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản trị nguồn nhân lực khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức về quản lý nguồn nhân lực trong khu vực công nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân sự có chất lượng đảm nhận vai trò xây dựng, vận hành và phát triển đối với khu vực công.
34	Quản trị địa phương (Local Governance) - Mã môn học: PA21PMS34

	- Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: Tổ chức bộ máy nhà nước - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản trị địa phương là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính quyền địa phương và quản trị địa phương: khái niệm, đặc điểm, vai trò, chức năng, chủ thể của quản trị địa phương cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quản trị địa phương. Từ đó, môn học cũng giới thiệu sinh viên tiếp cận thực tiễn quản trị địa phương trên các phương diện hoạt động khác nhau; trên cơ sở đó, định hướng cho sinh viên tiếp cận những giải pháp nâng cao chất lượng quản trị địa phương ở Việt Nam trong thời gian tới.
35	Lãnh đạo trong khu vực công (Leadership in the Public sector) - Mã môn học: PA21PMS35 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Lãnh đạo trong khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về công tác lãnh đạo trong khu vực công, bao gồm nghiên cứu các lý thuyết nền tảng về lãnh đạo và thực tiễn công tác lãnh đạo hiện đại trong bối cảnh của sự thay

	đổi và xu hướng toàn cầu hoá dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Môn học giúp người học hiểu rõ bản chất công việc, các phẩm chất cần hội tụ đủ của nhà lãnh đạo hiệu quả; đồng thời phân tích, so sánh, đánh giá, chọn lọc, kế thừa và tiếp thu tinh hoa tri thức của nhân loại về khoa học lãnh đạo trong hoạt cũng như thực tiễn lãnh đạo, ở các cấp độ vĩ mô và vi mô, trong điều kiện Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong công tác quản lý.
36	Kiểm soát trong quản lý công (Control in Public management) - Mã môn học: PA21PMS36 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn Kiểm soát trong quản lý công cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm soát trong quản lý công: khái niệm, sự cần thiết phải thực hiện kiểm soát trong quản lý công; hình thức kiểm soát bên trong và bên ngoài trong quản lý công v.v. Từ đó sinh viên có khả năng nhận thức, nắm rõ vai trò của hoạt động kiểm soát, các hình thức kiểm soát cụ thể để ứng dụng trong hoạt động thực tiễn quản lý.
37	Chính phủ số (Digital Government) - Mã môn học: PA21PMS37.1 - Số tín chỉ: 02

	- Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Chính phủ số: Khái niệm, đặc điểm, mục tiêu và các lợi ích của chính phủ số; Các hình thức hoạt động và các dạng dịch vụ cung cấp qua chính phủ số; Các giai đoạn xây dựng chính phủ số; Chính phủ số trên thế giới; Chính phủ điện tử và Dịch vụ công trực tuyến ở Việt Nam.
	Chiến lược và triển khai Chuyển đổi số (Strategy and implementation of Digital Transformation) - Mã môn học: PA21PMS37.2 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Chiến lược và triển khai chuyển đổi số tập trung vào 2 trọng tâm là xây dựng chiến lược và triển khai chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp. Nội dung của chương trình được xây dựng từ những nghiên cứu chuyên sâu về chuyển đổi số và Khung hướng dẫn thực hành chuyển đổi số DPBOK (Digital Practitioner Body of Knowledge) vừa được OpenGroup (Mỹ) giới thiệu đầu năm 2020. DPBOK là sự tích hợp của nhiều khung hướng dẫn trước đó ở các cấp độ và lĩnh vực quản lý khác nhau trong tổ chức, doanh nghiệp. Có thể khái quát sự kết hợp này trong quá trình chuyển đổi số của tổ chức, doanh nghiệp như sau:

	“Lập kế hoạch với TOGAF, xây dựng với PMBOK, vận hành với ITIL và quản trị với COBIT”. Khung hướng dẫn này cung cấp cho chúng ta nhiều cách tiếp cận khác nhau nhằm đáp ứng cho nhu cầu chuyển đổi số. Các cách tiếp cận này sẽ là tiền đề cho việc xây dựng chiến lược chuyển đổi số của tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các bài viết của các nhà quản lý, chuyên gia đến từ các tổ chức, doanh nghiệp hàng đầu trong cộng đồng The Digital Transformation People cung cấp những góc nhìn thực tế khi kết hợp giữa nghiệp vụ và CNTT trong ngữ cảnh chuyển đổi số. Đây là những tri thức quý giá cho người học khi xây dựng lộ trình triển khai chuyển đổi số cho tổ chức, doanh nghiệp của mình
38	Kinh tế tri thức và sở hữu trí tuệ (knowledge economy and Intellectual Property) - Mã môn học: PA21PMS38.1 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Kinh tế tri thức và sở hữu trí tuệ là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quá trình xây dựng, vận hành và phát triển nền kinh tế tri thức dựa trên sự phát triển của khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại bao gồm: lịch sử hình thành và phát triển của KTTT; các xu hướng phát triển của KTTT; Chiến lược và chính sách phát triển KTTT của nhà nước...đảm nhận vai trò xây dựng, vận hành và phát triển đối với khu vực công.

	Quản lý dự án đầu tư công (Public Investment Project Management) - Mã môn học: PA21PMS38.2 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản lý Dự án đầu tư công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về lý thuyết và thực hành các hoạt động lập, thẩm định và quản trị dự án đầu tư trong các tổ chức, đơn vị khu vực công. Môn học giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về quản trị dự án, từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc dự án. Trong giai đoạn khởi xướng dự án bao gồm các vấn đề như xem xét đánh giá để lựa chọn dự án, thiết kế tổ chức dự án. Trong giai đoạn tổ chức thực hiện dự án bao gồm việc lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ dự án, phân bổ nguồn lực, giám sát và kiểm soát quá trình thực hiện dự án. Và giai đoạn cuối cùng là kết thúc dự án. Sinh viên có thể tự lập và thực hiện thẩm định các dự án đơn giản một cách bài bản, hoặc tham gia vào quản lý các dự án của tổ chức, đơn vị khu vực công, vận dụng kiến thức của môn học vào quản lý các chương trình, kế hoạch theo hướng quản lý dự án nhằm đạt được hiệu quả tối ưu cho tổ chức
39	Thủ tục hành chính (Administrative procedures) - Mã môn học: PA21PMS39 - Số tín chỉ: 03

	- Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của thủ tục hành chính, giúp người học tiếp cận, vận dụng các khái niệm, vai trò, nguyên tắc, yêu cầu, quy trình của thủ tục hành chính trong hoạt động của bộ máy nhà nước và các vấn đề liên quan đến cải cách thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, học viên có thể vận dụng kiến thức của môn học trong việc xây dựng các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước.
40	Xây dựng và ban hành văn bản (Technical construction and issuance of documents) - Mã môn học: PA21PMS40 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết về: (i) xây dựng và ban hành một số loại văn bản phổ biến trong hoạt động hành chính nhà nước, (ii) giải quyết những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình làm việc, giao tiếp bằng văn bản giữa các đơn vị trong cùng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với công dân và tổ chức khác.

41	Tổ chức và điều hành công sở (Workplace organization and Management) - Mã môn học: PA21PMS41 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về gồm những vấn đề chung về tổ chức hoạt động, điều hành công sở; phương pháp lãnh đạo quản lý hành chính; định hướng và các biện pháp đổi mới kỹ thuật điều hành công sở hiện nay.
42	Quan hệ công chúng (Public Relations) - Mã môn học: PA21PMS42 - Số tín chỉ: 03 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần này cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về Quan hệ Công chúng. Môn học đề cập đến những nội dung, quy trình và công cụ chính được sử dụng trong lĩnh vực PR. Nội dung của môn học bao gồm: PR và vai trò của nó trong hoạt động của tổ chức; Quy trình hoạch định chương trình PR; Các công cụ thực thi chính của PR; Đánh giá hiệu quả chương trình PR. Ngoài ra, môn học còn giúp người học tìm hiểu các hoạt động PR cụ thể trong tổ chức

	và những yêu cầu đối với người làm nghề PR. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, đồng thời giải quyết vấn đề theo tình huống.
43	Quản lý sự thay đổi trong khu vực công (Change management in the public sector) - Mã môn học: PA21PMS43 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Quản lý sự thay đổi trong khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học nhằm phục vụ cho học tập và giảng dạy bậc đại học tại ĐHQG-HCM với nội dung cơ bản: Tổng quan về sự thay đổi; Quản lý sự thay đổi trong tổ chức; Các mô hình lý thuyết về quản lý sự thay đổi trong tổ chức và Những kỹ năng cần thiết quản lý sự thay đổi trong tổ chức. Môn học giúp học viên rèn luyện các kỹ năng liên quan đến quản lý sự thay đổi trong các cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công, từ đó chủ động, tích cực, nghiêm túc trong quá trình học hỏi và áp dụng lý thuyết vào trong thực tiễn công việc.
44	Khởi nghiệp (Start-up) - Mã môn học: PA21PMS44 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết:

	- Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học cung cấp những kiến thức nhằm giúp người học biết cách chuẩn bị những điều kiện cần và đủ để tạo lập và điều hành thành công một doanh nghiệp mới. Môn học cũng đồng thời trang bị những kỹ năng để người học có thể xây dựng được một kế hoạch hành động cho ý tưởng kinh doanh, thực thi kế hoạch và điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Ngoài ra môn học còn nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm của một doanh nhân đối với sự phát triển nền kinh tế của đất nước, đối với khách hàng mà doanh nghiệp phục vụ và với cả cộng đồng dân cư thuộc địa bàn hoạt động của doanh nghiệp. Đây là môn học sử dụng kiến thức tổng hợp từ nhiều môn như Quản trị điều hành, Quản trị tài chính, Quản trị marketing... do đó để có thể học môn này dễ dàng hơn người học nên học trước các môn về Quản trị.
45	Kỹ năng ra quyết định quản lý (Decision-making skills) - Mã môn học: PA21PMS45 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Kỹ năng ra quyết định quản lý là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành về kỹ năng và công cụ quản lý trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến

	thức cơ bản và nâng cao về việc ra quyết định quản lý. Trong đó, tập trung giúp người học nắm được các nguyên tắc ra quyết định, quy trình ra quyết định và các phương pháp ra quyết định tốt nhất, phù hợp nhất. Môn học giúp học viên rèn luyện các kỹ năng liên quan và quan trọng hơn là áp dụng lý thuyết vào trong thực tiễn công việc lãnh đạo, quản lý trong tương lai.
46	Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong quản lý công (Information collection and processing) - Mã môn học: PA21PMS46 - Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin trong quản lý công thuộc Khối kiến thức kỹ năng và công cụ quản lý trong chương trình đào tạo cử nhân Quản lý công. Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho việc thu thập thông tin, xử lý và phân tích thông tin trong quản lý công. Các kiến thức cơ bản gồm thông tin và các loại thông tin trong quản lý công, đặc điểm, vai trò, các nguyên tắc của thu thập và xử lý thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập và xử lý thông tin hiện nay, và xu hướng hoạch định chính sách, ra quyết định dựa trên dữ liệu và bằng chứng hiện nay.
47	Tin học ứng dụng (Applied Information) - Mã môn học: PA21PMS47

	- Số tín chỉ: 02 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học Học phần này tập trung vào 3 nội dung chính: Tin học cơ bản, Microsoft Word, Microsoft Excel. - Ở mỗi nội dung, cùng với việc củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết phần thực hành cũng được chú trọng để sinh viên rèn luyện các kỹ năng và sử dụng các phần mềm ứng dụng một cách thành thục để soạn thảo văn bản cũng như thiết lập bảng tính điện tử
49	Ngoại ngữ - Mã môn học: PA21GEL48 - Số tín chỉ: 08 - Điều kiện tiên quyết: - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Sinh viên có thể học theo chương trình của Khoa hoặc Nộp chứng chỉ theo chuẩn đầu ra quy định
50	Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch (Planning and implementing skills) - Mã môn học: PA21PMS49.1 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết:

	- Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành về kỹ năng và công cụ quản lý trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học giới thiệu và trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao về hoạt động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đối với các tổ chức khu vực công. Môn học giúp người học hiểu rõ bản chất công việc, và kế hoạch thực hiện công việc, bao gồm: nhận diện, phân loại, đánh giá kế hoạch; quy trình xây dựng kế hoạch và công tác triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả trên cơ sở mục tiêu, chiến lược của tổ chức nhằm sử dụng tối ưu các nguồn lực trong vận hành tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong công tác quản lý.
	Kỹ năng đàm phán (Negotiation skills) - Mã môn học: PA21PMS49.2 - Số tín chỉ: 2TC - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: Không - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần này nhằm trang bị những kiến thức cần thiết và kỹ năng cơ bản về đàm phán, cũng như dựa vào những nguyên tắc để đàm phán hiệu quả. Nội dung chính tập trung vào việc hiểu rõ các khái niệm cơ bản về đàm phán, tại sao các bên phải thực hiện đàm phán; vai trò của việc chuẩn bị thông tin và các phương pháp tiếp cận trước, trong và sau quá trình đàm phán; hiểu rõ các

	kỹ năng đàm phán cơ bản như lắng nghe, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, cách xây dựng vị thế đàm phán và các phương án dự phòng.
	Kỹ năng quản lý thời gian (Time management skills) - Mã môn học: PA21PMS49.3 - Số tín chỉ: 2TC - Điều kiện tiên quyết: Không - Môn học trước: Không - Môn học song hành: Không - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Học phần bao gồm các nội dung chủ yếu sau: đánh giá quỹ thời gian và cách thức sử dụng thời gian của bản thân. Những nguyên nhân và cách khắc phục sự lãng phí thời gian; lập kế hoạch quản lý thời gian, giao phó công việc, quản lý thời gian công việc và cá nhân; các công cụ hỗ trợ quản lý thời gian.
51	Kiến tập (Observation) - Mã môn học: PA21PMP50 - Số tín chỉ: 02 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Kiến tập thực tế có vị trí quan trọng trong khối kiến thức chuyên ngành của sinh viên ngành học Quản lý công. Trong đó kiến tập bao gồm các nội dung cơ bản trong hoạt động quản lý công. Kiến tập thực hiện nguyên lý giáo dục “ gắn nhà trường với xã hội, gắn lý luận với thực tiễn”. Hệ thống, củng cố và vận dụng những kiến thức cơ bản



	về nền tảng quản lý công, quản trị trên các lĩnh vực tổ chức, công sở, nhân lực khu vực công, tài chính công....; thực hiện các nội dung gắn với hoạt động thực tiễn trong các cơ quan, tổ chức thuộc khu vực công. Thông qua kiến tập chuyên ngành, sinh viên được quan sát tình hình thực tế về các hoạt động thuộc về quản trị trong tổ chức công, công tác quản trị văn phòng và có thể được trực tiếp thực hiện một số nghiệp vụ để rèn luyện và hoàn thiện kiến thức, kỹ năng, thái độ cho công việc trong tương lai.
52	Thực tập (Internship) - Mã môn học: PA21PMP51 - Số tín chỉ: 04 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Thực tập tốt nghiệp là nội dung bắt buộc trong Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý công. Với thời lượng 08 tuần, sinh viên sẽ tham gia công việc cụ thể với tư cách thực tập sinh tại các tổ chức khu vực công (cơ quan Nhà nước, Đảng, chính trị - xã hội từ ở tỉnh, huyện, xã và tương đương; các đơn vị sự nghiệp công lập) và tổ chức khu vực tư (các doanh nghiệp tư nhân; các tổ chức xã hội nghề nghiệp; các tổ chức phi chính phủ, liên kết khu vực..). Sinh viên sẽ tham gia vào quá trình thực hành các quy trình thực hành nghề nghiệp cụ thể để kiểm nghiệm lý luận vào trong thực tiễn mà công việc yêu cầu. Cùng với sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách chuyên môn và người hướng dẫn thực tập tại đơn vị thực tập, thực tập tốt nghiệp sẽ là cơ hội để sinh viên tiếp cận và cập nhật, bổ sung những kiến thức thực tiễn, rèn luyện những kỹ năng cần thiết và hình thành thái độ chuẩn mực trong thực hành nghề nghiệp trong tương lai khi ra trường.

	Khóa luận (Thesis) - Mã môn học: PA21PMT52.1 - Số tín chỉ: 06 - Môn học tiên quyết: - Môn học trước: - Môn học song hành: Các môn thuộc học phần tự chọn - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Sinh viên được giao đề tài thực hiện khóa luận và bảo vệ khóa luận theo quy định
53	Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công (Public sector human resource development policies) - Mã môn học: PA21PMS52.2 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học Chính sách phát triển nguồn nhân lực khu vực công là một môn học thuộc hệ thống các môn học chuyên ngành thay thế khoá luận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Quản lý công. Môn học trang bị những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về hoạch định chính sách công trong lĩnh vực phát triển nhân sự cho tổ chức khu vực công, đồng thời rèn luyện kỹ năng thực thi quy trình chính sách công vào một vấn đề chính sách



cụ thể trong đời sống tổ chức khu vực công, đó là tổ chức, xây dựng, duy trì và phát triển nguồn lực con người đảm bảo cho sự phát triển của tổ chức.

Chính sách môi trường và phát triển bền vững (Environmental Policy and Sustainable Development)

- Mã môn học: PA21PMS52.3
- Số tín chỉ: 03
- Điều kiện tiên quyết :
- Môn học trước:
- Môn song hành:
- Mô tả nội dung tóm tắt môn học:

Môn học này cung cấp cho học viên kiến thức tổng quan về môi trường và phát triển bền vững, các khái niệm, lý thuyết sử dụng trong kinh tế học môi trường và phát triển bền vững và các ứng dụng thực tiễn; Học viên sẽ tìm hiểu các công cụ chính sách nhà nước có thể sử dụng đối với các tình huống dẫn đến thất bại thị trường, bao gồm công cụ dựa vào thị trường như thuế môi trường và giấy phép phát thải có thể chuyển nhượng được, và công cụ phi thị trường như tiêu chuẩn môi trường và quota phát thải. Đánh giá tác động môi trường như ô nhiễm không khí, nguồn nước, tiếng ồn, và tích hợp nội dung đó trong khung phân tích chi phí – lợi ích (CBA) để ra quyết định trong báo cáo khả thi của các dự án kinh tế. Giới thiệu khung Đánh giá Tác động Môi trường (ĐTM) và các phương pháp kỹ thuật ước lượng tác động môi trường. Kiến thức về cách tiếp cận đa chiều đối với vấn đề phát triển bền vững, bao gồm tiếp cận tầm vĩ mô như các vấn đề liên quan đến môi trường tầm quốc gia và khu vực, và tiếp cận vi mô liên quan đến cuộc sống của người dân. Học viên sẽ tìm hiểu về phát triển bền vững, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam hiện

	nay.
	Quản lý đô thị và các thành phố thông minh (City management and smart cities) - Mã môn học: PA21PMS52.4 - Số tín chỉ: 03 - Điều kiện tiên quyết : - Môn học trước: - Môn song hành: - Mô tả nội dung tóm tắt môn học: Môn học này giúp học viên có được các kiến thức nền tảng về Quản lý đô thị trong thế kỷ 21: Các mô hình quản trị đô thị hiện đại trong thế kỷ 21, hệ thống tổ chức chính quyền đô thị, hệ thống thông tin đô thị; các vấn đề đặt ra trong hoạt động quản lý đô thị hiện đại tại Việt Nam (Quy hoạch, giao thông, ô nhiễm môi trường...); đổi mới đô thị. Kiến thức về Thành phố thông minh; tại sao phải xây dựng thành phố thông minh cho các đô thị trong thời đại thế giới đại chuyển đổi với sự bùng nổ nhanh chóng của khoa học công nghiệp trong Cách mạng công nghiệp 4.0. Công cụ và các chỉ số thích ứng để quản trị, đánh giá thành phố thông minh trên bình diện quốc tế. Từ đó đưa ra “Quy trình các bước để xây dựng một thành phố thông minh”, “Các chỉ số và nguyên tắc trong việc lập Quy hoạch định hướng xây dựng thành phố thông minh” và “Phương pháp quản lý thành phố thông minh”
	Hội nhập kinh tế quốc tế (International Economic Integration) - Mã môn học: PA21PMS52.5 - Số tín chỉ: 03

- Điều kiện tiên quyết :
- Môn học trước:
- Môn song hành;
- Mô tả nội dung tóm tắt môn học:

Môn học Hội nhập kinh tế quốc tế là một môn học tự chọn trong nhóm các môn học thay thế khóa luận Tốt nghiệp. Môn học trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về các hình thức hợp tác đa phương, song phương giữa các quốc gia trong phát triển kinh tế, các vấn đề về thương mại tự do, liên minh thuế quan, liên minh kinh tế, liên minh tiền tệ, liên minh tài chính, các sáng kiến liên kết kinh tế khu vực trong lịch sử hoặc thực tế trên toàn thế giới. Môn học này cũng cung cấp các hiểu biết cơ bản về tác động của FDI trong nền kinh tế toàn cầu, các chính sách của các quốc gia đối với FDI và các công cụ quản lý kinh tế trong bối cảnh toàn cầu

TRƯỞNG BM KHHC&QT

TS. Nguyễn Thị Thu Hòa

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Đình Quốc Cường